

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2022

(V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Xuân Thùy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông PHan Minh Tuấn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án. Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82 /2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị T, sinh năm 1998 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Bị đơn: Anh Điều M, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Thị T và anh Điều M chung sống với nhau, dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện không có ai ép buộc, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ vào ngày 28/10/2016. Sau khi về chung sống với nhau sau thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện chị T và anh M đã sống ly thân. Nay chị T thấy cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Điều M.

Về con chung Thời gian chung sống chị T và anh M có 01 con chung: Thị Khánh D, sinh ngày 17/12/2015. Nay ly hôn, nguyện vọng của chị T xin được nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Điều M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Chị Thị T khẳng định không nợ ai và không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Điều M không có mặt làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh về hộ khẩu thường trú và sự có mặt tại địa phương của anh Điều M tại Công an xã Q, huyện Đ, kết quả anh Điều M có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Q, huyện Đ, nhưng anh Điều M hiện không có mặt tại địa phương, anh Điều M không khai báo tạm vắng với Công an xã Q, nên anh Điều M đi đâu, làm gì nên Công an xã không biết.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Thị T và anh Điều M tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Q, kết quả xác minh như sau: Chị Thị T và anh Điều M là vợ chồng có đăng ký kết hôn, nhưng hiện tại hai người không chung sống cùng nhau và đã ly thân.

Để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Điều M và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị T, chị Thị T được ly hôn với anh Điều M; về con chung giao con chung: Thị Khánh D, sinh ngày 17/12/2015 cho chị Thị T nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn là chị Thị T và anh Điều M có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp.

Đối với bị đơn anh Điều M, Tòa án huyện Đăk R'Lấp đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để Tòa án tiến hành lời khai, thu thập chứng cứ. Tòa án đã xác minh và tiến hành niêm yết những văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật theo khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, của Hội

đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp, anh Điều M vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không lý do, HĐXX xét thấy việc xét xử vắng mặt anh Điều M là có căn cứ pháp luật

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thị T và anh Điều M kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2016, tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về sống chung thì trong thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm lối sống, hiện chị T và anh M đang sống ly thân, chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa chị T và anh M đã không đạt được, cuộc hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, chị Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Điều M là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. *Về con chung*: Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung Thị Khánh D, sinh ngày 17/12/2015. Nay ly hôn nguyên vọng của chị T xin được nuôi con đến tuổi trưởng thành, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu không đề cập. Hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D. Xét yêu cầu của chị T là có căn cứ nên chấp nhận, chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị Thị T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5]. *Về nợ chung*: Chị T xác nhận là vợ chồng không cho ai nợ và không nợ ai nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị T được ly hôn với anh Điều M.

1.2. Về con chung: Giao con chung Thị Khánh D, sinh ngày 17/12/2015 cho chị Thị T chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Về cấp dưỡng nuôi con chị Thị T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Thị T đã

nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004772 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. (*Chị Thị T đã nộp xong án phí*)

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nội nhần:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp ;
- CCTHA huyện Đ;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành